

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 30/2023/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 12 năm 2023

### NGHỊ QUYẾT

**Quy định chức danh, mức phụ cấp, mức hỗ trợ, việc kiêm nhiệm chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 20

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Xét Tờ trình số 200/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2023 và Tờ trình số 212/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chức danh, mức phụ cấp, mức hỗ trợ, việc kiêm nhiệm chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

### QUYẾT NGHỊ:

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã); mức phụ cấp đối với người hoạt động

không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; việc kiêm nhiệm chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

## 2. Đối tượng áp dụng

a) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (*gọi chung là cấp huyện*); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

## **Điều 2. Chức danh và bố trí người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã**

1. Các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, gồm:

- a) Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- b) Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam;
- c) Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam;
- d) Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;
- đ) Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- e) Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự;
- g) Tổ chức - Văn phòng Đảng ủy hoặc Văn phòng Đảng ủy (*đối với xã, phường, thị trấn có Đảng bộ từ 300 đảng viên trở lên*);
- h) Kiểm tra - Tuyên giáo - Dân vận hoặc Tổ chức - Tuyên giáo - Dân vận (*đối với xã, phường, thị trấn có Đảng bộ từ 300 đảng viên trở lên*);
- i) Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy (*đối với xã, phường, thị trấn có Đảng bộ từ 300 đảng viên trở lên*);
- k) Văn hóa, thể dục, thể thao - Công tác xã hội, dân số, bảo vệ trẻ em;
- l) Đài truyền thanh - Quản lý nhà văn hóa;
- m) Xây dựng, đô thị, môi trường, thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp;
- n) Giao thông - Thủy lợi - Khuyến nông - Thú y cơ sở;
- o) Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ.

2. Bố trí người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

a) Căn cứ các chức danh quy định tại khoản 1 Điều này và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về giao số lượng người hoạt động không chuyên

trách ở cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định cụ thể số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã cho từng đơn vị hành chính cấp xã phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm tinh gọn, hiệu quả và không vượt quá tổng số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được giao. Riêng chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã được bố trí số lượng theo quy định pháp luật chuyên ngành;

b) Trường hợp xã, phường, thị trấn được giao số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nhiều hơn số chức danh quy định tại khoản 1 Điều này thì một số chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được bố trí thêm người đảm nhiệm cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, nhưng không vượt quá tổng số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được giao;

c) Trường hợp số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được giao ít hơn số chức danh quy định tại khoản 1 Điều này thì căn cứ vào nhu cầu, thực tiễn quản lý của địa phương để lựa chọn, bố trí người đảm nhiệm các chức danh cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và bảo đảm không vượt quá tổng số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được giao.

### **Điều 3. Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố**

1. Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã giữ chức danh quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được hưởng mức phụ cấp hàng tháng theo trình độ chuyên môn (bao gồm hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế), cụ thể như sau:

STT	Đối tượng	Trình độ chuyên môn	Mức phụ cấp (lần mức lương cơ sở/người/tháng)	Trong đó	
				Mức phụ cấp theo mức khoán của Trung ương	Mức phụ cấp do tỉnh hỗ trợ
1	Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã	Đại học trở lên	2,34	1,50	0,84
		Cao đẳng	2,1	1,50	0,60
		Trung cấp	1,86	1,50	0,36

		Sơ cấp hoặc không có trình độ chuyên môn	1,5	1,50	
--	--	--	-----	------	--

2. Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo quy định tại khoản 6 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ thì được hưởng mức phụ cấp hằng tháng theo trình độ chuyên môn, cụ thể như sau:

STT	Đối tượng	Trình độ chuyên môn	Mức phụ cấp (lần mức lương cơ sở/người/tháng)	Trong đó	
				Mức phụ cấp theo mức khoán của Trung ương	Mức phụ cấp tính hỗ trợ
1	Người hoạt động không chuyên trách ở thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn thuộc đơn vị hành chính huyện đảo; thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên chuyển thành tổ dân phố do thành lập đơn vị hành chính đô thị cấp xã.	Đại học trở lên	2,15	2,00	0,15
		Cao đẳng	2,10	2,00	0,10
		Trung cấp	2,05	2,00	0,05
		Sơ cấp hoặc không có trình độ chuyên môn	2,00	2,00	
2	Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố còn lại.	Đại học trở lên	1,8	1,50	0,30
		Cao đẳng	1,7	1,50	0,20
		Trung cấp	1,6	1,50	0,10
		Sơ cấp hoặc không có trình độ chuyên môn	1,5	1,50	

**Điều 4. Mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố**

Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố gồm: Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh, Chi hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ, Chi hội trưởng Hội Nông dân, Bí thư Chi đoàn thanh niên được hỗ trợ hàng tháng 600.000 đồng/người/tháng từ nguồn ngân sách tỉnh.

**Điều 5. Việc kiêm nhiệm chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố****1. Việc kiêm nhiệm chức danh**

a) Cán bộ, công chức cấp xã được kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố;

b) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách khác ở thôn, tổ dân phố; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố;

c) Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động khác ở thôn, tổ dân phố;

d) Ủy ban nhân dân cấp huyện bố trí việc kiêm nhiệm chức danh cho phù hợp với tình hình thực tiễn quản lý ở địa phương, nhưng một người kiêm nhiệm không quá 02 chức danh và bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ ở các vị trí được giao.

**2. Phụ cấp kiêm nhiệm**

a) Việc bố trí kiêm nhiệm theo quy định tại khoản 1 Điều này mà giảm được 01 người so với số lượng người được giao thì được hưởng mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp, mức hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm;

b) Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh thì chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm cao nhất. Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

**Điều 6. Mức khoán kinh phí hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã**

1. Mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và mỗi tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã (gồm: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh) theo phân loại đơn vị hành chính cấp xã: Đối với xã, phường, thị trấn loại 1 là 8 triệu đồng/tổ chức/năm; đối với xã, phường, thị trấn loại 2 là 7,5 triệu đồng/tổ chức/năm; đối với xã, phường, thị trấn loại 3 là 7 triệu đồng/tổ chức/năm.

2. Ngoài mức khoán kinh phí hoạt động quy định tại khoản 1 Điều này, tùy theo điều kiện khả năng cân đối ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã xem xét hỗ trợ bổ sung kinh phí hoạt động cho phù hợp với nhiệm vụ thực tế.

### **Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Ngân sách Trung ương.
2. Ngân sách tỉnh.

### **Điều 8. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

### **Điều 9. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII Kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 12 năm 2023.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chức danh, bố trí số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp của từng chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và mức bồi dưỡng cho người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Nghị quyết số 39/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi./.

**CHỦ TỊCH**  
**(Đã ký)**  
**Bùi Thị Quỳnh Vân**